

Bản tin chứng khoán

Trong số này

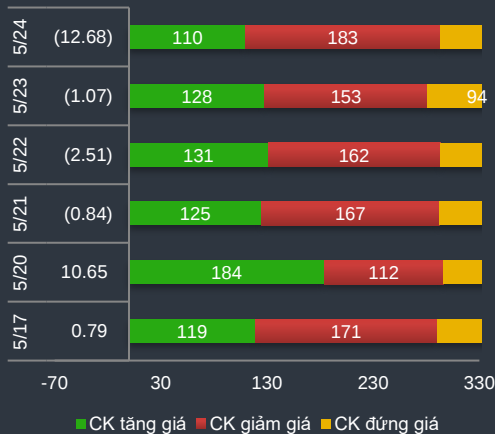
Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

GD CP Ngân Hàng **P.3**

Kết quả kinh doanh **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

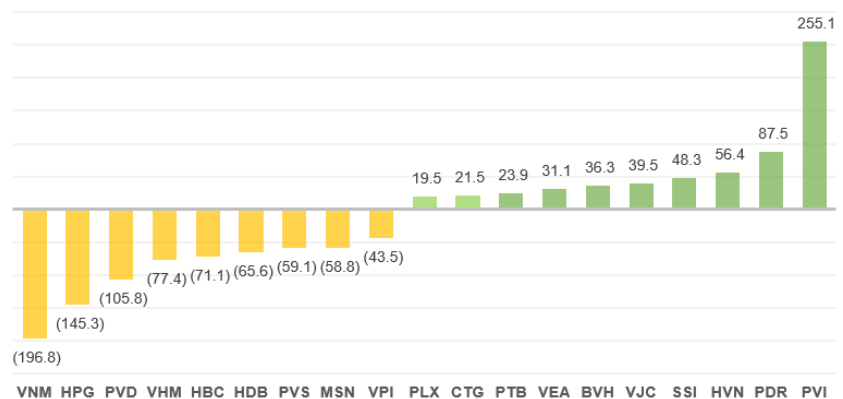
MPC		16.4
VJC	21.8	
VEA	21.7	
HVN	13.9	
POW	10.2	
PTB	10.1	
BVH	6.2	
KBC	3.8	
NVL	2.7	
STB	(23.3)	
BID	(23.8)	
VHM	(30.0)	
PVD	(35.8)	
VIC	(38.1)	
HPG	(60.7)	
VNM	(70.6)	

Thị trường mất điểm mạnh phiên cuối tuần với cú rơi hơn 12 điểm. Phiên sáng điểm số chỉ giảm ở mức trung bình nhưng càng về cuối phiên áp lực bán ra càng mạnh dần. Như thường lệ, các lệnh bán lớn đè giá diễn ra trong giờ giao dịch ATC đã dập tắt mọi nỗ lực đỡ giá các trụ lớn.

Trong nhóm blue chip chỉ có DHG, POW, MWG giữ mức xanh điểm khá tốt gần 2%. 2/3 còn lại đều mất điểm trong đó BHN, MSN, EIB, BID giảm gần 3%. Thanh khoản cuối tuần tăng nhẹ do nhà đầu tư chấp nhận hạ giá bán. Các lệnh mua đỡ không lớn nhưng vẫn duy trì khối lượng lớn chờ ở các vùng giá thấp. Nhiều cổ phiếu blue chip đã tiến về hỗ trợ ngắn hạn vì vậy lệnh mua sẽ nhiều hơn ở những CP này trong các phiên tới.

Dù thị trường chung khá bi quan nhưng vẫn có những nhóm cổ phiếu giữ giá tốt và xanh điểm cuối phiên như **HDG, PTB, DPG, NCT, CMG, SCS, MWG**. Giao dịch ở một số CP **STK, NT2, PNJ, QBS** tăng mạnh nhờ hoạt động kinh doanh có nhiều thông tin mới hấp dẫn nhà đầu tư.

Tuần này ngoài phiên giao dịch t5 bán ròng 167 tỷ thì các phiên còn lại khối ngoại đều mua ròng. Ở phiên cuối tuần khối ngoại mua ròng MPC hơn 500 tỷ đồng trong khi bán ròng mạnh VNM, HPG, VIC, PVD, VHM.

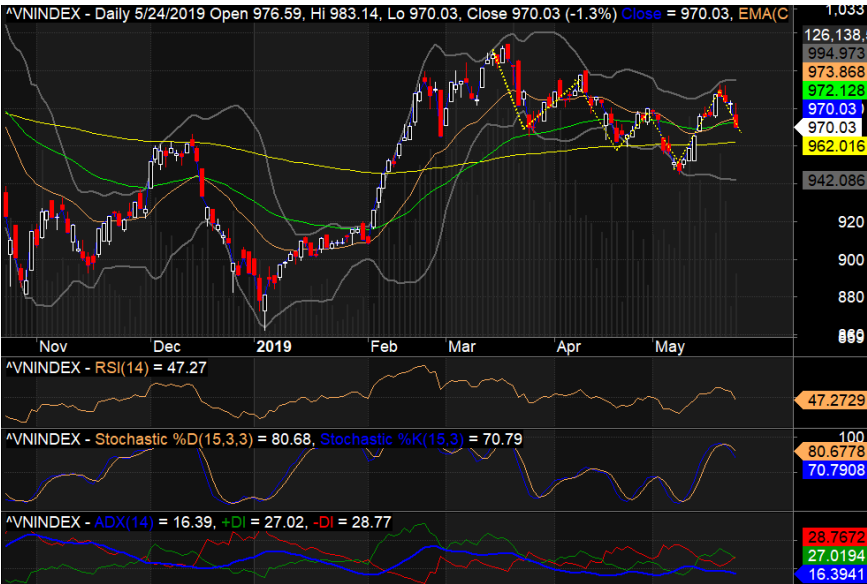


Vnindex 970.03

▼ -12.68 (-1.29%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
DHG	15,180	116.1	1.84
POW	36,767	15.7	1.29
MWG	39,305	88.7	1.26
VJC	64,939	119.9	0.42
KDH	12,814	31.0	0.16
HVN	58,150	42.9	0.12
SAB	167,503	261.2	0.04
NVL	54,550	58.2	-
HNG	13,923	15.7	-
TPB	20,074	23.6	-
HDB	25,996	26.5	-
ROS	17,028	30.0	-
FPT	27,978	45.6	(0.22)
VPB	45,818	18.7	(0.53)
VRE	81,509	35.0	(0.71)
VNM	227,254	130.5	(1.21)
MBB	46,126	21.4	(1.39)
CTG	78,936	21.2	(1.40)
VCB	246,640	66.5	(1.63)
STB	21,283	11.8	(1.67)
VIC	367,036	115.0	(1.71)
BVH	54,108	77.2	(1.78)
PNJ	17,953	107.5	(1.83)
HPG	68,284	32.2	(1.83)
TCB	81,121	23.2	(1.90)
SSI	13,009	25.6	(1.92)
PLX	76,482	66.0	(2.22)
VHM	283,034	84.5	(2.31)
GAS	203,836	106.5	(2.38)
BID	111,108	32.5	(2.69)
EIB	21,884	17.8	(2.73)
MSN	101,427	87.2	(3.11)
BHN	24,339	105.0	(3.67)



Chỉ số Vnindex cuối tuần đã điều chỉnh tương đối và cũng khá hợp lý sau khi đã phục hồi khá mạnh mẽ hơn 5% từ đầu tháng. Thông thường từ khoảng đầu tháng 6 thị trường sẽ có nhiều thông tin hơn và đây cũng là giai đoạn phục hồi tốt nhất cho thị trường ngắn hạn. Vùng giá hiện tại của Vnindex đã gần với ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn và khả năng xấu hơn chỉ số index có thể chỉ nhún thêm từ 5 – 10 điểm trong tuần giao dịch mới. Các trạng thái mua dần tích lũy có thể tiếp tục duy trì nếu thị trường điều chỉnh. Có khá nhiều cổ phiếu đang tiến về hỗ trợ khá tốt có thể cân nhắc mua vào như VRE, STB, MBB, BID, GAS, TCM.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Xu hướng	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng mua	Close / Support
VRE	35.0	-2.8%	Tăng	35	38	34-35	0.0%
GAS	106.5	-3.4%	Tăng	106	112	105-107	0.5%
ACB	29.2	0.0%	Đi ngang	29	31.5	28-29	0.7%
VCB	66.5	-0.4%	Tăng	65.5	68.5	65-66	1.5%
BID	32.5	0.9%	Đi ngang	32	34	30-32	1.6%
TCM	30.5	1.7%	Tăng	30	33	29-30	1.7%
MBB	21.4	0.7%	Đi ngang	21	22.3	20-21	1.7%
STB	11.8	-0.8%	Đi ngang	11.6	13	11.5-12	1.7%
CTG	21.2	0.0%	Đi ngang	20.5	22.1	20-21	3.4%
SSI	25.6	-0.6%	Giảm	24.7	27	24-25	3.4%
FPT	45.6	2.5%	Tăng	44	47	42-44	3.6%
HCM	25.0	0.8%	Đi ngang	24	28	23-24	4.2%
VJC	119.9	1.7%	Đi ngang	115	122	115-117	4.3%
MWG	88.7	4.4%	Đi ngang	83.5	88	82-84	6.2%
PLX	66.0	1.9%	Tăng	61	70	61-63	8.2%
PNJ	107.5	5.1%	Tăng	98	104	98 - 100	9.7%
TV2	157.7	2.3%	Tăng	140	170	140-150	12.6%

Tổng hợp kết quả kinh doanh Q1.2019

(tỷ VND)	Doanh Thu Q1.2018	Lợi Nhuận Q1.2018	Doanh thu Q1.2019	% <i>Doanh thu</i>	Lợi nhuận Q1.2019	% <i>Lợi Nhuận</i>
Bán lẻ	36,100	1,006	38,642	7.0%	1,214	20.7%
Bảo hiểm		920			936	1.7%
Bất động sản	64,033	8,405	57,196	-10.7%	8,196	-2.5%
Công nghệ Thông tin	8,091	587	7,818	-3.4%	685	16.7%
Dầu khí	64,807	1,108	87,698	35.3%	2,115	90.9%
Dịch vụ tài chính	6,044	2,026	3,942	-34.8%	1,104	-45.5%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	63,504	5,989	65,451	3.1%	6,379	6.5%
Du lịch và Giải trí	43,495	2,872	45,408	4.4%	3,044	6.0%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,816	5,344	45,061	-1.6%	5,364	0.4%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27,203	1,259	27,007	-0.7%	1,317	4.6%
Hóa chất	20,253	1,871	24,831	22.6%	1,276	-31.8%
Ngân hàng		18,327			20,532	12.0%
Ô tô và phụ tùng	7,855	169	9,392	19.6%	157	-7.1%
Tài nguyên Cơ bản	66,358	4,087	71,478	7.7%	2,096	-48.7%
Thực phẩm và đồ uống	70,920	7,202	71,898	1.4%	7,927	10.1%
Truyền thông	1,284	128	1,176	-8.4%	118	-7.8%
Viễn thông	6,230	122	6,559	5.3%	378	209.8%
Xây dựng và Vật liệu	52,892	2,228	55,356	4.7%	2,353	5.6%
Y tế	10,875	631	11,416	5.0%	614	-2.7%
Sum	595,760	64,281	630,329	5.8%	65,805	2.4%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

TRC	2.80
HDG	2.99
CMG	3.03
PVT	3.04
ASP	3.06
VOS	3.29
KSH	3.70
HID	4.18
DLG	4.38
OGC	5.81
HAR	6.92
TS4	6.95
KMR	7.00

Top tăng giá HNX

TIG	2.94
HHP	3.17
APS	3.57
HKT	3.57
L14	3.59
PVG	3.95
VC2	4.71
VAT	5.26
PVL	5.26
DTD	5.51
SPP	5.71
HOM	5.71
VCR	7.73
TV4	9.55
BAX	9.98
ORS	131.7

VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup - Đã hợp ĐHCĐ thường niên và thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 với doanh thu thuần 140.000 tỷ đồng, cao hơn 15% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế dự kiến 6.500 tỷ đồng, tăng 5%.

VIC đã hoàn tất phân phối 154,3 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho SK Investment, trong tổng số 250 triệu cổ phiếu đăng ký chào bán, tương đương tỷ lệ 61,73%, từ ngày 20/4 đến 21/5.

FPT - CTCP FPT - Doanh thu 4 tháng tăng trưởng 19,4%, đạt 7.791 tỷ đồng, tương đương 101% kế hoạch lũy kế; lợi nhuận trước thuế 1.342 tỷ đồng, tăng 22,6% so với cùng kỳ năm ngoái và tương đương 111% kế hoạch lũy kế.

PET - CTCP Dịch vụ tổng hợp dầu khí - Ngày 30/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 31/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/6/2019.

KPF - CTCP Đầu tư tài chính Hoàng Minh - Ngày 30/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 31/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/6/2019. Cổ tức bằng cổ phiếu được trả theo tỷ lệ 100 -15, tương đương KPF sẽ phát hành thêm 858.000 cổ phiếu mới.

YEG - CTCP Tập đoàn Yeah1 - Youtube thông báo Thỏa thuận lưu trữ nội dung với YEG đã không còn hiệu lực. Vì thế, Youtube sẽ tiến hành releasing (giải phóng) các kênh đang hợp tác với Yeah1 và các công ty con (bao gồm các kênh tự sở hữu vận hành O&O và các kênh của bên thứ 3) từ ngày 22/5. Các quyền MCN (mạng lưới đa kênh) của Yeah1 cũng sẽ bị tạm ngưng không xác định thời gian.

DRC - CTCP Cao su Đà Nẵng - Ngày 30/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 31/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 02/7/2019.

HAS - CTCP Hacisco - Ngày 07/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 10/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/6/2019.



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
NT2	27.7	-1.8%	165,594	437,028	164%	52.7	18.7	24.1	30.5
PC1	24	4.3%	118,138	271,972	130%	58.3	76.2	21	25
QBS	3.4	13.3%	158,750	360,798	127%	49.7	87.1	3	5.2
MPT	3.2	6.7%	446,618	1,013,430	127%	46	75	2.9	6.3
PNJ	107.5	5.1%	323,983	721,354	123%	64.1	80.9	88.8	109.5
STK	24.6	4.2%	120,999	249,510	106%	59.7	70	13.7	25.6
HAR	3.7	23.3%	509,070	1,009,234	98%	64.2	94.9	3	5.3
MPC	41.7	-1.2%	313,801	606,176	93%	46.7	17.9	34.2	46.3
DPR	40.4	5.8%	74,657	141,756	90%	62.6	79.1	31.2	42.4
NDN	15.1	1.3%	851,742	1,609,867	89%	65.2	56.2	10.9	15.5
MWG	88.7	4.4%	454,264	853,004	88%	71.9	81.6	80	88.7
HUT	3.1	-8.8%	1,292,628	2,396,974	85%	30.1	26.1	3.1	4.5
NTC	138	15.0%	104,074	189,063	82%	79.3	89.8	69.9	138
GMD	27.3	1.1%	303,814	542,830	79%	62.6	70.3	25.1	29.1
NBB	21.5	7.5%	590,348	1,041,710	76%	74.4	82.3	17.5	21.9
VHC	93.2	2.4%	196,909	347,170	76%	59.8	59.3	84.1	107.7
HHP	19.5	12.7%	196,773	346,900	76%	81.4	98.1	15	19.5
SHS	11.5	-5.0%	658,542	1,144,936	74%	45.6	15.9	10.3	12.6
EIB	17.8	0.0%	188,781	326,280	73%	50.9	55.5	13.4	18.7
BMP	45.4	-1.3%	131,268	226,744	73%	42	52.8	44.5	58
YBM	10.6	1.0%	175,523	291,878	66%	39.4	46.1	10.3	19.5
VGI	26.9	6.7%	498,385	827,619	66%	67.6	69.8	12	27.6
APG	8	1.3%	401,482	656,238	63%	50.6	90.7	7.2	10.4
PVD	19.6	-6.2%	3,988,100	6,353,802	59%	47.9	21.2	13.9	21.4
AAV	10.1	-5.6%	240,733	378,639	57%	48.1	21.6	9.4	11
ANV	31.8	6.0%	559,032	872,268	56%	69.9	69.6	23.4	31.9
HT1	16.9	-4.5%	268,328	416,110	55%	50.7	26.6	12.9	18
MST	3.9	-15.2%	1,030,020	1,570,952	53%	33.3	24	3.9	6.1
DPM	18.5	5.7%	273,121	407,584	49%	56.3	61.3	17	22.9



Cổ phiếu đang giảm mạnh hay chạm các vùng hỗ trợ

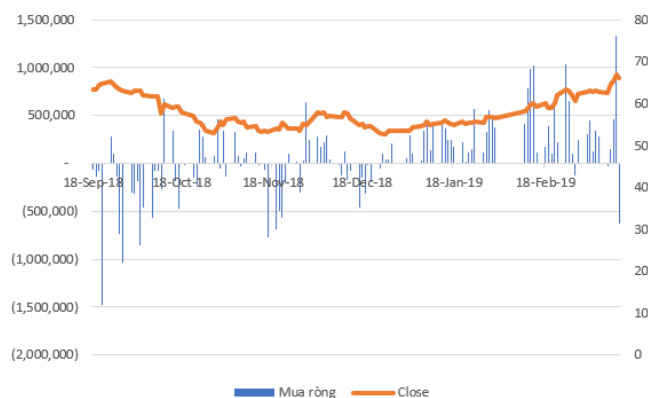
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
DCL	17.1	-10.0%	107,899	63,938	-41%	29.6	2.9	9.1	21
TTF	3.4	-2.9%	1,459,841	725,630	-50%	42.2	3.3	2.7	4
HDA	11	-6.0%	185,825	177,660	-4%	49.3	3.7	8.6	11.7
DAG	6.7	-2.9%	128,459	114,476	-11%	38.5	5.4	6.5	7.8
VNM	130.5	-3.8%	710,609	605,404	-15%	42.7	6.3	117.1	151.6
FLC	4.6	-2.1%	4,990,983	3,134,332	-37%	33.4	6.9	4.5	5.7
CTD	115.2	-2.4%	159,888	61,004	-62%	32.9	7.2	114.5	161.5
ROS	30	-13.8%	8,540,025	8,794,542	3%	40.9	10.8	30	42
LDG	9.3	-3.1%	990,420	809,842	-18%	41.6	11.4	8.9	13.5
PXS	4.9	-7.5%	206,983	144,132	-30%	45.9	11.4	3.7	5.9
DIG	14.1	-2.1%	610,639	700,092	15%	33.5	12.6	13.4	16.6
GAS	106.5	-3.4%	423,423	424,604	0%	45.9	12.8	81.4	114
VRE	35	-2.8%	2,381,126	1,758,732	-26%	52.4	13.5	26.7	36.9
SCR	7.1	-1.4%	1,713,192	1,932,816	13%	38.3	13.9	7.1	8.2
SJF	3.8	-5.0%	610,162	660,734	8%	32	14.8	3.8	12.1
TLD	5.9	-3.3%	236,510	80,494	-66%	46.2	15.6	5.6	8
HBC	16.8	-2.3%	1,996,300	2,445,846	23%	50.8	15.7	14.4	19.7
SHS	11.5	-5.0%	658,542	1,144,936	74%	45.6	15.9	10.3	12.6
GKM	15.1	-2.6%	115,544	108,500	-6%	39	16.7	14.3	16.1
QCG	5.2	-3.7%	872,592	889,170	2%	45.8	17.7	4	6.4
MPC	41.7	-1.2%	313,801	606,176	93%	46.7	17.9	34.2	46.3
LCG	10.1	-1.0%	1,410,386	795,982	-44%	43.5	17.9	7.9	12.3
HAG	5.2	0.0%	3,159,090	2,346,104	-26%	44.4	18.4	4.7	6.2
NT2	27.7	-1.8%	165,594	437,028	164%	52.7	18.7	24.1	30.5
TCB	23.2	-1.7%	1,618,226	2,159,838	33%	39.2	20.4	22.8	28.9
PVD	19.6	-6.2%	3,988,100	6,353,802	59%	47.9	21.2	13.9	21.4
VHM	84.5	-2.5%	690,298	725,920	5%	36.4	21.3	72	96.7
C4G	10.1	-1.9%	563,080	291,306	-48%	46.6	21.4	7.9	12.2



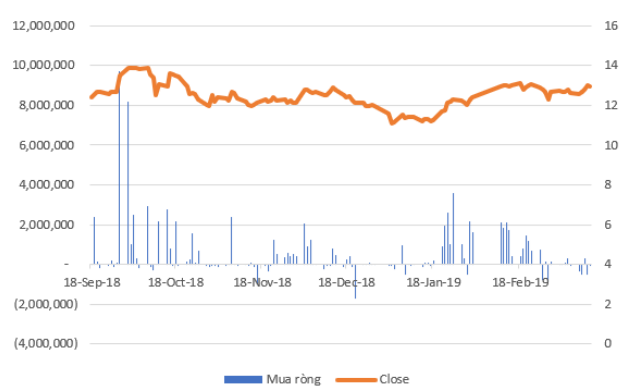
Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	66.5	1,500,010	16.34	3.74	1,036,010	1,149,430	879,774,324	239,252	24.5%	4,070	17,758
CTG	HOSE	21.2	2,200,020	14.56	1.17	24,010	-	1,116,997,256	78,936	30.0%	1,456	18,120
BID	HOSE	32.5	1,510,920	15.10	2.03	1,740	725,400	106,105,892	111,108	3.1%	2,152	15,998
MBB	HOSE	21.35	2,667,900	7.45	1.35	-	-	432,090,273	46,126	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	23.2	6,047,390	9.59	1.57	3,666,700	3,666,700	787,033,936	81,121	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	18.65	1,398,346	6.41	1.36	311,656	311,656	570,052,382	45,818	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	11.8	6,040,540	12.43	0.90	49,530	2,008,800	269,601,833	21,283	14.9%	950	13,066
EIB	HOSE	17.8	16,490,820	33.29	1.48	-	486,270	369,383,909	21,884	30.0%	535	12,046
HDB	HOSE	26.5	883,450	9.15	1.54	14,580	21,970	244,826,058	25,996	25.0%	2,897	17,154
TPB	HOSE	23.6	1,106,470	11.20	1.90	-	-	256,976,757	15,713	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.1	2,522,267	5.13	0.52	-	-	116,908,209	8,542	9.7%	1,384	13,753
ACB	HNX	29.2	891,367	7.32	1.79	-	-	386,576,321	36,417	31.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	8.7	294,550	66.72	0.81	-	-	92,175	2,590	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	8.2	398,182	6.41	0.60	-	-	37,238,676	6,150	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	20.5	4,300	16.59	1.59	-	-	1,138,530	11,275	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	18.3	229,602	6.54	1.34	-	-	115,710,712	9,745	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.7	2,400	14.44	0.92	-	-	57,001,000	3,423	17.8%	741	11,610
			44,188,534	15.22	1.45	5,104,226	8,370,226	5,747,508,243	765,380		1,995	14,321

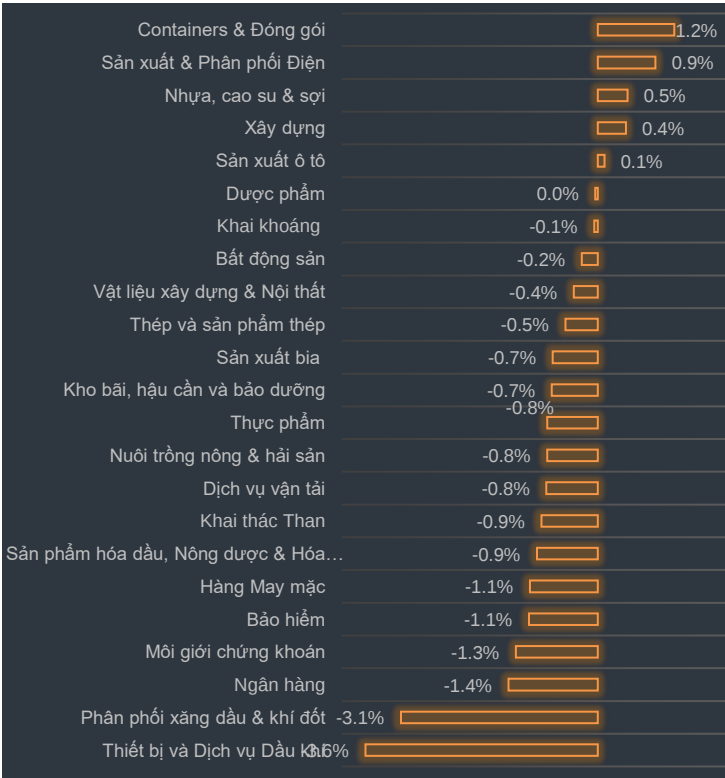
Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: API, VCR, HAR

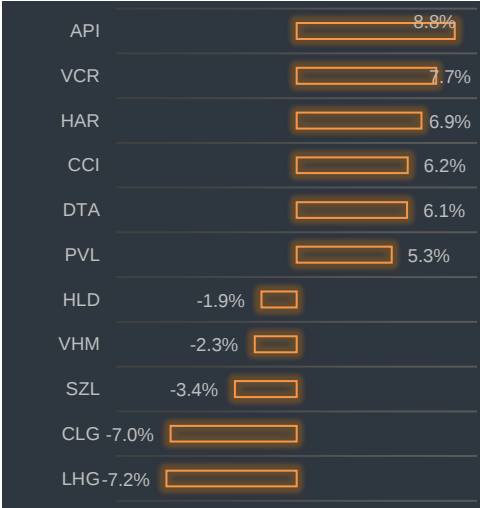
Xây dựng: DC4, MDG, DTD

Dầu khí: PVG, ASP, TDG

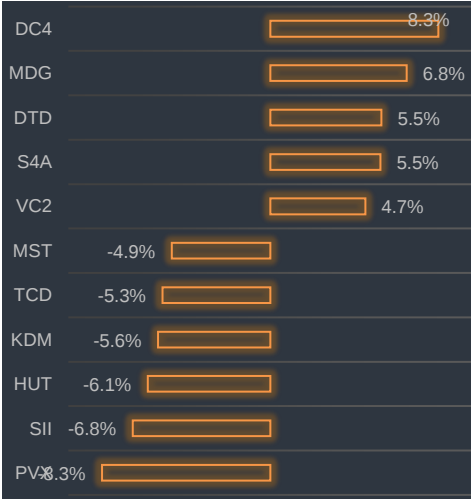
Chứng khoán: HBS, SBS, APS

Ngân hàng:

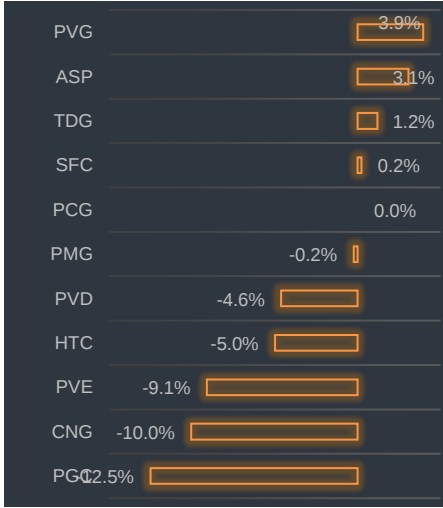
Bất động sản



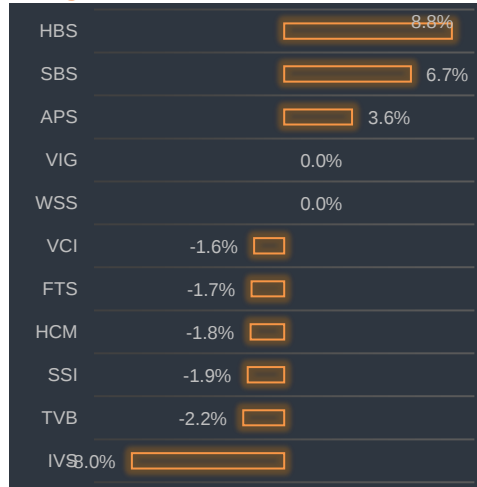
Xây dựng



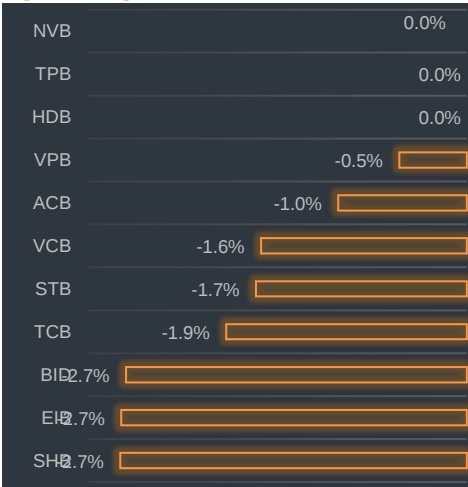
Dầu khí



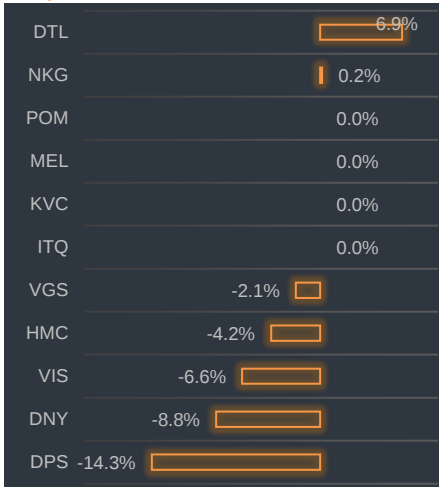
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931